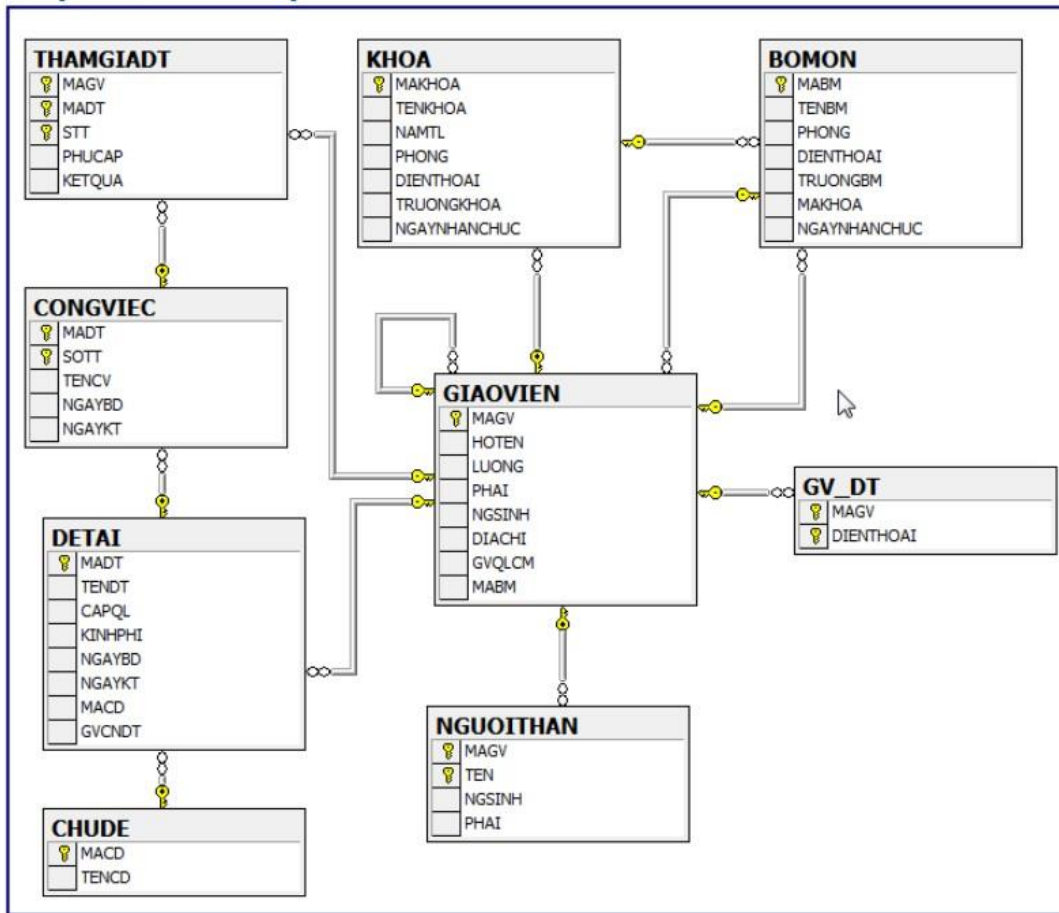


QUẢN LÝ ĐỀ TÀI

Mô tả Cơ sở dữ liệu - Quản lý tham gia đề tài

1 Lược đồ cơ sở dữ liệu



2 Danh sách các bảng

GIAOVIEN (MAGV, HOTEN, LUONG, PHAI, NGAYSINH, DIACHI, GVQLCM, MABM)

GV_DT (MAGV, DIENTHOAI)

BOMON (MABM, TENBM, PHONG, DIENTHOAI, TRUONGBM, MAKHOA, NGAYNHANCHUC)

KHOA (MAKHOA, TENKHOA, NAMTL, PHONG, DIENTHOAI, TRUONGKHOA, NGAYNHANCHUC)

DETAI (MADT, TENDT, KINHPHI, CAPQL, NGAYBD, NGAYKT, MACD, GVCNDT)

CHUDE (MACD, TENCND)

CONGVIEC (MADT, STT, TENCV, NGAYBD, NGAYKT)

THAMGIADT(MAGV, MADT, STT, PHUCAP, KETQUA)

NGUOI_THAN (MAGV, TEN, NGSINH, PHAI)

3 Một thể hiện của cơ sở dữ liệu

CONGVIEC

MADT	SOTT	TENCV	NGAYBD	NGAYKT
001	1	Khởi tạo và Lập kế hoạch	2007-10-20...	2008-12-20...
001	2	Xác định yêu cầu	2008-12-21...	2008-03-21...
001	3	Phân tích hệ thống	2008-03-22...	2008-05-22...
001	4	Thiết kế hệ thống	2008-05-23...	2008-06-23...
001	5	Cài đặt thử nghiệm	2008-06-24...	2008-10-20...
002	1	Khởi tạo và Lập kế hoạch	2009-05-10...	2009-07-10...
002	2	Xác định yêu cầu	2009-07-11...	2009-10-11...
002	3	Phân tích hệ thống	2009-10-12...	2009-12-20...
002	4	Thiết kế hệ thống	2009-12-21...	2010-03-22...
002	5	Cài đặt thử nghiệm	2010-03-23...	2010-05-10...
006	1	Lấy mẫu	2006-10-20...	2007-02-20...
006	2	Nuôi cấy	2007-02-21...	2008-08-21...

CHUDE

MACD	TENCND
NCPT	Nghiên cứu phát triển
QLGD	Quản lý giáo dục
UDCN	Ứng dụng công nghệ

THAMGIADT

MAGV	MADT	STT	PHUCAP	KETQUA
001	002	1	0.0	NULL
001	002	2	2.0	NULL
002	001	4	2.0	Đạt
003	001	1	1.0	Đạt
003	001	2	0.0	Đạt
003	001	4	1.0	Đạt
003	002	2	0.0	NULL
004	006	1	0.0	Đạt
004	006	2	1.0	Đạt
006	006	2	1.5	Đạt
009	002	3	0.5	NULL
009	002	4	1.5	NULL

NGUOITHAN

MAGV	TEN	NGSINH	PHAI
001	Hùng	1990-01-14...	Nam
001	Thủy	1994-12-08...	Nữ
003	Hà	1998-09-03...	Nữ
003	Thu	1998-09-03...	Nữ
007	Mai	2003-03-26...	Nữ
007	Vy	2000-02-14...	Nữ
008	Nam	1991-05-06...	Nam
009	An	1996-08-19...	Nam
010	Nguyệt	2006-01-14...	Nữ

DETAI

MADT	TENDT	CAPQL	KINHPHI	NGAYBD	NGAYKT	MACD	GVCNDT
001	HTTT quản lý các trường ĐH	ĐHQG	20.0	2007-10-20	2008-10-20	QLGD	002
002	HTTT quản lý giáo vụ cho một Khoa	Trường	20.0	2000-10-12	2001-10-12	QLGD	002
003	Nghiên cứu chế tạo sợi Nanô Platin	ĐHQG	300.0	2008-05-15	2010-05-15	NCPT	005
004	Tạo vật liệu sinh học bằng màng ối người	Nhà nước	100.0	2007-01-01	2009-12-31	NCPT	004
005	Ứng dụng hóa học xanh	Trường	200.0	2003-10-10	2004-12-10	UDCN	007
006	Nghiên cứu tế bào gốc	Nhà nước	4000.0	2006-10-20	2009-10-20	NCPT	004
007	HTTT quản lý thư viện ở các trường ĐH	Trường	20.0	2009-05-10	2010-05-10	QLGD	001

GIAOVIEN							
MAGV	HOTEN	LUONG	PHAI	NGSINH	DIACHI	GVQLCM	MABM
001	Nguyễn Hoài An	2000.0	Nam	1973-02-15	25/3 Lạc Long Quân, Q.10, TP HCM	NULL	MMT
002	Trần Trà Hương	2500.0	Nữ	1960-06-20	125 Trần Hưng Đạo, Q.1, TP HCM	NULL	HTTT
003	Nguyễn Ngọc Ánh	2200.0	Nữ	1975-05-11	12/21 Võ Văn Ngân Thủ Đức, TP HCM	002	HTTT
004	Trương Nam Sơn	2300.0	Nam	1959-06-20	215 Lý Thường Kiệt, TP Biên Hòa	NULL	VS
005	Lý Hoàng Hà	2500.0	Nam	1954-10-23	22/5 Nguyễn Xí, Q.Bình Thạnh, TP HCM	NULL	VLĐT
006	Trần Bạch Tuyết	1500.0	Nữ	1980-05-20	127 Hùng Vương, TP Mỹ Tho	004	VS
007	Nguyễn An Trung	2100.0	Nam	1976-06-05	234 3/2, TP Biên Hòa	NULL	HPT
008	Trần Trung Hiếu	1800.0	Nam	1977-08-06	22/11 Lý Thường Kiệt, TP Mỹ Tho	007	HPT
009	Trần Hoàng Nam	2000.0	Nam	1975-11-22	234 Trần Nãi, An Phú, TP HCM	001	MMT
010	Phạm Nam Thanh	1500.0	Nam	1980-12-12	221 Hùng Vương, Q.5, TP HCM	007	HPT

BOMON							GV_DT	
MABM	TENBM	PHONG	DIENTHOAI	TRUONGBM	MAKHOA	NGAYNHANCHUC	MAGV	DIENTHOAI
CNTT	Công nghệ tri thức	B15	0838126126	NULL	CNTT	NULL	001	0838912112
HHC	Hóa hữu cơ	B44	838222222	NULL	HH	NULL	001	0903123123
HL	Hóa lý	B42	0838878787	NULL	HH	NULL	002	0913454545
HPT	Hóa phân tích	B43	0838777777	007	HH	2007-10-15	003	0838121212
HTTT	Hệ thống thông tin	B13	0838125125	002	CNTT	2004-09-20	003	0903656565
MMT	Mạng máy tính	B16	0838676767	001	CNTT	2005-05-15	003	0937125125
SH	Sinh hóa	B33	0838898989	NULL	SH	NULL	006	0937888888
VLĐT	Vật lý điện tử	B23	0838234234	NULL	VL	NULL	008	0653717171
VLUD	Vật lý ứng dụng	B24	0838454545	005	VL	2006-02-18	008	0913232323
VS	Vi sinh	B32	0838909090	004	SH	2007-01-01		

KHOA						
MAKHOA	TENKHOA	NAMTL	PHONG	DIENTHOAI	TRUONGKHOA	NGAYNHANCHUC
CNTT	Công nghệ thông tin	1995	B11	0838123456	002	2005-02-20
HH	Hóa học	1980	B41	0838456456	007	2001-10-15
SH	Sinh học	1980	B31	0838454545	004	2000-10-11
VL	Vật lý	1976	B21	0838223223	005	2003-09-18

Bài tập QUẢN LÝ ĐỀ TÀI

- Cho biết họ tên và mức lương của các giáo viên nữ.
- Cho biết họ tên của các giáo viên và lương của họ sau khi tăng 10%.
- Cho biết mã của các giáo viên có họ tên bắt đầu là "Nguyễn" và lương trên \$2000 hoặc, giáo viên là trưởng bộ môn nhận chức sau năm 1995.
- Cho biết tên những giáo viên khoa Công nghệ thông tin.
- Cho biết thông tin của bộ môn cùng thông tin giảng viên làm trưởng bộ môn đó.
- Với mỗi giáo viên, hãy cho biết thông tin của bộ môn mà họ đang làm việc.
- Cho biết tên đề tài và giáo viên chủ nhiệm đề tài.
- Với mỗi khoa cho biết thông tin trưởng khoa.
- Cho biết các giáo viên của bộ môn "Vi sinh" có tham gia đề tài 006.
- Với những đề tài thuộc cấp quản lý "Thành phố", cho biết mã đề tài, đề tài thuộc về chủ đề nào, họ tên người chủ nhiệm đề tài cùng với ngày sinh và địa chỉ của người ấy.
- Tìm họ tên của từng giáo viên và người phụ trách chuyên môn trực tiếp của giáo viên đó.
- Tìm họ tên của những giáo viên được "Nguyễn Thanh Tùng" phụ trách trực tiếp.
- Cho biết tên giáo viên là trưởng bộ môn "Hệ thống thông tin".
- Cho biết tên người chủ nhiệm đề tài của những đề tài thuộc chủ đề Quản lý giáo dục.
- Cho biết tên các công việc của đề tài HTTT quản lý các trường ĐH có thời gian bắt đầu trong tháng 3/2008.
- Cho biết tên giáo viên và tên người quản lý chuyên môn của giáo viên đó.

- Q17. Cho các công việc bắt đầu trong khoảng từ 01/01/2007 đến 01/08/2007.
- Q18. Cho biết họ tên các giáo viên cùng bộ môn với giáo viên “Trần Trà Hương”.
- Q19. Tìm những giáo viên vừa là trưởng bộ môn vừa chủ nhiệm đề tài.
- Q20. Cho biết tên những giáo viên vừa là trưởng khoa và vừa là trưởng bộ môn.
- Q21. Cho biết tên những trưởng bộ môn mà vừa chủ nhiệm đề tài.
- Q22. Cho biết mã số các trưởng khoa có chủ nhiệm đề tài.
- Q23. Cho biết mã số các giáo viên thuộc bộ môn “HTTT” hoặc có tham gia đề tài mã “001”.
- Q24. Cho biết giáo viên làm việc cùng bộ môn với giáo viên 002.
- Q25. Tìm những giáo viên là trưởng bộ môn.
- Q26. Cho biết họ tên và mức lương của các giáo viên.